

UBND TỈNH TIỀN GIANG  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ**

Số: 111 /QĐ-CDYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Ban hành Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG**

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-CDYT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2020 - 2021.

**Điều 3.** Ban Giám hiệu, lãnh đạo các phòng, khoa, trung tâm và cán bộ, viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTNCKH (Tài)



**K. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Minh Đức**

## **QUY ĐỊNH**

**Chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-CDYT ngày 11 tháng 12 năm 2020  
của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

### **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Quy định này quy định chế độ làm việc của nhà giáo; cán bộ quản lý, viên chức các phòng, trung tâm chuyên môn, nghiệp vụ tham gia giảng dạy (gọi chung là nhà giáo) tại Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang, gồm các nội dung: Nhiệm vụ và chế độ làm việc của nhà giáo; chế độ dạy thêm giờ, giảm giờ giảng và quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ chuẩn.

Quy định này không áp dụng đối với nhà giáo thỉnh giảng.

#### **Điều 2. Giờ chuẩn, thời gian giảng dạy, định mức giờ giảng, quy mô lớp học**

1. Giờ chuẩn là đơn vị thời gian quy đổi từ số giờ lao động cần thiết trước, trong và sau giờ giảng để hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy gồm: chuẩn bị giảng dạy; thực hiện giảng dạy; kiểm tra định kỳ kết quả học tập của học phần.

2. Thời gian giảng dạy trong kế hoạch đào tạo tính bằng giờ chuẩn, trong đó:

a) Một giờ dạy lý thuyết là 45 phút được tính bằng 1 giờ chuẩn;

b) Một giờ dạy tích hợp (kết hợp cả lý thuyết và thực hành) là 60 phút được tính bằng 1 giờ chuẩn;

c) Một giờ dạy thực hành là 60 phút được tính bằng 1 giờ chuẩn.

3. Định mức giờ giảng được xác định là số giờ chuẩn cho mỗi nhà giáo phải giảng dạy, được quy định theo năm học.

4. Quy mô lớp học: Lớp học lý thuyết không quá 35 học sinh, sinh viên. Lớp học thực hành, tích hợp không quá 18 học sinh, sinh viên. Hiệu trưởng quyết định số học sinh, sinh viên cụ thể của lớp học, đảm bảo phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nghề.

5. Thời gian giảng dạy

Thời gian tổ chức giảng dạy của trường trong thời gian từ 07 giờ đến 20 giờ 30 hàng ngày, trừ các nội dung bắt buộc phải giảng dạy ngoài thời gian quy định này mới đủ điều kiện thực hiện.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA NHÀ GIÁO**

### **Điều 3. Nhiệm vụ**

1. Công tác giảng dạy, bao gồm:
  - a) Chuẩn bị giảng dạy: soạn giáo án, lập đề cương bài giảng, chuẩn bị tài liệu, trang thiết bị phục vụ cho việc giảng dạy học phần được phân công giảng dạy;
  - b) Giảng dạy học phần được phân công theo kế hoạch và quy định của chương trình;
  - c) Đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên gồm: soạn đề kiểm tra, coi kiểm tra, đánh giá kiểm tra.
2. Coi thi, kiểm tra, đánh giá kết thúc học phần; chấm thi tốt nghiệp; hướng dẫn, đánh giá chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp; đánh giá kết quả nghiên cứu của học sinh, sinh viên.
3. Hoàn thiện các biểu mẫu, sổ sách quản lý lớp học được bố trí, phân công giảng dạy theo quy định.
4. Hướng dẫn học sinh, sinh viên làm chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp (nếu có); hướng dẫn thực tập, thực tập kết hợp với lao động sản xuất; luyện thi cho học sinh, sinh viên giỏi tham gia kỳ thi các cấp.
5. Biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; góp ý kiến xây dựng chương trình, nội dung học phần được phân công giảng dạy.
6. Tham gia thiết kế, xây dựng phòng học chuyên môn; thiết kế, cải tiến, tự làm đồ dùng, trang thiết bị giáo dục nghề nghiệp.
7. Tổ chức các hoạt động giáo dục và rèn luyện học sinh, sinh viên.
8. Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn; dự giờ, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy.
9. Tham gia bồi dưỡng cho nhà giáo theo yêu cầu phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của trường, khoa, bộ môn.
10. Nghiên cứu khoa học; thực hiện nghiên cứu khoa học; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật hoặc sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào giảng dạy và thực tiễn.
11. Tham gia sinh hoạt chuyên môn, nghiệp vụ, công tác quản lý đào tạo.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

#### **Điều 4. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm**

1. Thời gian làm việc của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trung cấp là 44 tuần/năm theo chế độ tuần làm việc 40 giờ, trong đó:

a) Thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, sinh viên: 32 tuần đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng; 36 tuần đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp;

b) Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học: 08 tuần đối với nhà giáo dạy trình độ cao đẳng; 04 tuần đối với nhà giáo dạy trình độ trung cấp;

c) Thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn: 04 tuần đối với nhà giáo dạy chuyên môn trình độ cao đẳng, trung cấp (không tính giờ chuẩn);

d) Trường hợp nhà giáo sử dụng không hết thời gian để học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học theo quy định thì Hiệu trưởng quy đổi thời gian còn lại chuyển sang làm công tác giảng dạy hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao. Số giờ quy đổi được tính thêm vào định mức giờ giảng trong năm học của nhà giáo. Tính số giờ quy đổi theo tỷ lệ tương ứng giữa thời gian không sử dụng để học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao, nghiên cứu khoa học với thời gian thực hiện công tác giảng dạy và giáo dục học sinh, sinh viên được quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Thời gian nghỉ hằng năm của nhà giáo là 08 tuần, của cán bộ quản lý có tham gia giảng dạy là 06 tuần, bao gồm nghỉ hè, nghỉ Tết, nghỉ các ngày lễ, trong đó:

a) Thời gian nghỉ hè thay cho nghỉ phép hằng năm, được hưởng nguyên lương và phụ cấp.

b) Các chế độ nghỉ khác thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Căn cứ kế hoạch năm học và điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng bố trí cho nhà giáo nghỉ vào thời gian thích hợp.

d) Cán bộ, viên chức không tham gia giảng dạy: không nghỉ hè mà nghỉ theo tiêu chuẩn của cán bộ, viên chức.

#### **Điều 5. Định mức giờ giảng**

1. Định mức giờ giảng của nhà giáo: 380 giờ chuẩn; nhà giáo dạy các môn học chung là 450 giờ chuẩn trong một năm học.

2. Định mức giờ giảng cho cán bộ quản lý, viên chức các phòng, trung tâm chuyên môn, nghiệp vụ có đủ tiêu chuẩn để tham gia giảng dạy nhằm năm được nội dung, chương trình đào tạo và quá trình học tập của học viên, học sinh, sinh viên để nâng cao hiệu quả quản lý đào tạo được quy định như sau:

<b>Chức vụ</b>	<b>Số giờ chuẩn/năm</b>
Hiệu trưởng	30
Phó hiệu trưởng	40
Trưởng phòng và tương đương	60
Phó trưởng phòng và tương đương	70
Viên chức các Phòng Đào tạo - NCKH, Công tác HSSV, Khảo thí - ĐBCL có ngạch giảng viên	80

**Bảng: Tổng quỹ thời gian làm việc của nhà giáo**

<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Nhà giáo dạy các môn chung</b>	<b>Nhà giáo dạy trình độ cao đẳng</b>
Giảng dạy	36 tuần = 450 giờ	32 tuần = 380 giờ
Học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao; NCKH/SKCT	08 tuần = 100 giờ	08 tuần = 95 giờ
Thực tập tại doanh nghiệp hoặc cơ quan chuyên môn	0 giờ	04 tuần = 48 giờ
Nhiệm vụ khác: chuẩn bị giảng dạy (soạn giáo án, giáo trình, đề cương chi tiết bài giảng, chuẩn bị tài liệu trang thiết bị giảng dạy); hoàn thành biểu mẫu, sổ sách quản lý lớp học; thực hành nâng cao nghiệp vụ chuyên môn (trừ nhà giáo dạy các môn chung); các nhiệm vụ khác (nếu có)	1.210 giờ	1.237 giờ
<b>Tổng cộng</b>	<b>44 tuần = 1.760 giờ (giờ bắt buộc phân công = 550 giờ)</b>	<b>44 tuần = 1.760 giờ (giờ bắt buộc phân công = 523 giờ)</b>

**Chương III**  
**CHẾ ĐỘ DẠY THÊM GIỜ, GIẢM GIỜ GIẢNG VÀ QUY ĐỔI CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁC RA GIỜ CHUẨN**

**Điều 6. Chế độ dạy thêm giờ**

1. Trong năm học, nhà giáo, cán bộ quản lý và viên chức các phòng, trung tâm chuyên môn, nghiệp vụ tham gia giảng dạy có số giờ giảng dạy vượt định mức giờ giảng quy định tại Điều 5 Quy định này thì được tính là dạy thêm giờ.

2. Đối với nhà giáo: Số giờ dạy thêm không vượt quá số giờ theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.

3. Đối với công chức, viên chức quản lý, viên chức các phòng, ban, tổ chuyên môn, nghiệp vụ tham gia giảng dạy: số giờ dạy thêm không vượt quá 1/2 định mức giờ giảng quy định tại khoản 2 Điều 5 quy định này.

4. Cách tính trả lương dạy thêm giờ theo quy định hiện hành:

**Điều 7. Chế độ giảm định mức giờ giảng**

1. Nhà giáo làm công tác quản lý, nhà giáo kiêm công tác Đảng, đoàn thể

<b>Đối tượng</b>	<b>Chế độ giảm định mức giờ giảng</b>
Nhà giáo làm công tác chủ nhiệm lớp hoặc cố vấn học tập	Giảm 15% định mức giờ giảng/1 lớp
Nhà giáo phụ trách phòng học chuyên môn/xưởng thực hành	Có nhân viên chuyên trách được giảm 10% định mức giờ giảng/1 phòng, xưởng; không có nhân viên chuyên trách được giảm 15% định mức giờ giảng/1 phòng, xưởng
Nhà giáo kiêm phụ trách thư viện	Giảm 15% định mức giờ giảng
Nhà giáo kiêm trưởng bộ môn và tương đương	Giảm 15% định mức giờ giảng
Nhà giáo là trưởng khoa và tương đương	Giảm 30% định mức giờ giảng
Nhà giáo là phó trưởng khoa và tương đương	Giảm 20% định mức giờ giảng
Nhà giáo kiêm Bí thư Đảng ủy cấp cơ sở, Chủ tịch Hội đồng trường	Giảm 30% định mức giờ giảng
Nhà giáo kiêm Phó Bí thư Đảng ủy cấp cơ sở,	Giảm 20% định mức giờ giảng

Phó Chủ tịch Hội đồng trường hoặc thư ký Hội đồng trường	
Nhà giáo kiêm chủ tịch, phó chủ tịch Công đoàn cơ sở không chuyên trách	Giảm 44 giờ dạy trong một năm học <sup>(1)</sup>
Nhà giáo kiêm ủy viên ban chấp hành, tổ trưởng, tổ phó tổ công đoàn không chuyên trách	Giảm 22 giờ dạy trong một năm học <sup>(1)</sup>
Nhà giáo kiêm Bí thư Đoàn Thanh niên cấp trường	Giảm 50% định mức giờ giảng <sup>(2)</sup>
Nhà giáo kiêm Phó Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội Sinh viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên cấp trường	Giảm 40% định mức giờ giảng <sup>(2)</sup>
Nhà giáo kiêm Phó Chủ tịch Hội Sinh viên, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên cấp trường	Giảm 30% định mức giờ giảng <sup>(2)</sup>

<sup>(1)</sup> Theo Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016

<sup>(2)</sup> Theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013

*Ghi chú: Nhà giáo kiêm nhiều chức vụ được giảm định mức giờ giảng ở mức cao nhất.*

2. Không giảm trừ giờ giảng được quy định tại Khoản 1 Điều này đối với viên chức quản lý, viên chức các phòng, trung tâm chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Chế độ giảm giờ giảng đối với các nhà giáo khác:

a) Nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng chuẩn hóa, bồi dưỡng nâng cao vượt quá thời gian quy định được giảm 14 giờ/1 tuần học tập, bồi dưỡng;

b) Nhà giáo trong thời gian tập sự được giảm 30% định mức giờ giảng;

c) Nhà giáo là nữ có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi được giảm 15% định mức giờ giảng;

d) Nhà giáo trong thời gian thai sản, chữa bệnh dài ngày được giảm định mức giờ giảng theo tỷ lệ tương ứng giữa thời gian nghỉ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội với thời gian phải thực hiện công tác giảng dạy (32 tuần).

### **Điều 8. Quy đổi các hoạt động chuyên môn ra giờ chuẩn**

1. Giảng dạy:

a) 01 giờ dạy lý thuyết là 45 phút được tính bằng 01 giờ chuẩn.

b) 01 giờ dạy tích hợp (kết hợp cả lý thuyết và thực hành) là 60 phút được tính bằng 01 giờ chuẩn.

c) 01 giờ dạy thực hành tại trường là 60 phút được tính bằng 01 giờ chuẩn.

d) Hướng dẫn thực tập lâm sàng, thực hành tại các cơ quan chuyên môn: 01 buổi (04 giờ làm việc) được tính bằng 1,5 giờ chuẩn.

e) Giảng dạy song song nhiều lớp cùng chương trình, trình độ, từ lớp thứ 3 trở đi: 01 giờ lý thuyết được tính bằng 0,75 giờ chuẩn.

f) Trường hợp cần thiết phải ghép lớp:

- Đối với lớp học > 35 học sinh, sinh viên: 01 giờ được tính bằng 1,2 giờ chuẩn.

- Đối với lớp học có > 50 học sinh, sinh viên: 01 giờ được tính bằng 1,3 giờ chuẩn.

g) Giảng dạy, hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo khác trong trường: 01 giờ được tính bằng 1,5 giờ chuẩn.

h) Đối với nhà giáo giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, thời gian làm công tác phong trào thể dục thể thao, huấn luyện quân sự cho cán bộ, nhà giáo, nhân viên của trường được tính là thời gian giảng dạy: 01 ngày làm việc (6 - 8 giờ) được tính bằng 03 giờ chuẩn.

2. Soạn đề thi, coi thi, chấm thi kết thúc học phần:

a) Soạn đề thi:

- 01 đề thi trắc nghiệm kèm theo đáp án được tính bằng 1,5 giờ chuẩn.

- 01 đề thi vấn đáp kèm theo đáp án được tính bằng 0,25 giờ chuẩn.

- 01 đề thi thực hành kèm theo đáp án được tính bằng 0,5 giờ chuẩn.

b) Coi thi: 01 giờ coi thi được tính bằng 0,3 giờ chuẩn.

c) Chấm thi:

- Thi viết tự luận, kiểm tra trắc nghiệm được tính 0,1 giờ chuẩn/bài.

- Thi vấn đáp được tính 0,2 giờ chuẩn/ học sinh, sinh viên.

- Thi thực hành được tính 0,2 giờ chuẩn/học sinh, sinh viên.

3. Bồi dưỡng cho nhà giáo tham gia Hội giảng các cấp; cho học sinh, sinh viên tham gia kỳ thi tay nghề các cấp: 01 giờ luyện tập được tính là 1,5 giờ chuẩn.

4. Các hoạt động khác:

- Nhà giáo đưa học sinh, sinh viên đi thực tập cộng đồng, thực tế tốt nghiệp: một buổi được tính bằng 1,5 giờ chuẩn. Trường hợp đoạn đường từ 10 km trở lên được nhà trường cấp xăng và công tác phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Trách nhiệm theo dõi, đánh giá thực hiện định mức giờ chuẩn**

##### 1. Phê duyệt giờ chuẩn

Căn cứ khung định mức giờ chuẩn giảng dạy của nhà giáo, trưởng khoa áp dụng định mức giờ chuẩn với từng chức danh nhà giáo trong khoa trình Hiệu trưởng phê duyệt.

##### 2. Theo dõi giờ thực hiện của nhà giáo

a) Trưởng bộ môn, trưởng khoa, Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Phòng Tổ chức - Hành chính chịu trách nhiệm theo dõi, xác nhận số giờ đã thực hiện trong mỗi học kỳ, cả năm học của từng nhà giáo.

b) Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra số tiền thanh toán dạy thêm giờ, lập thủ tục thanh toán trình Hiệu trưởng phê duyệt.

#### **Điều 10. Thực hiện báo cáo giờ giảng dạy**

##### 1. Báo cáo giờ giảng dạy

Cuối học kỳ I (hết tuần 24) nhà giáo báo cáo giờ giảng học kỳ về khoa để làm căn cứ cho trưởng khoa phân giờ giảng cho học kỳ II. Cuối học kỳ II, nhà giáo báo cáo giờ giảng năm học, bộ môn tổng hợp giờ giảng cả năm (*theo mẫu*) và các bản sao giấy tờ liên quan đến việc miễn giảm giờ chuẩn giảng dạy (nếu có) gửi về khoa hạn chót vào ngày 20/7 hàng năm. Các khoa tổng hợp, kiểm tra, xác nhận, chịu trách nhiệm về giờ giảng của bộ môn và gửi về Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học vào đầu năm học mới, hạn chót vào ngày 30/9 hàng năm kèm theo kế hoạch phân giờ giảng chi tiết của năm học mới.

Trưởng bộ môn, lãnh đạo khoa chịu trách nhiệm phân công giờ giảng đồng đều cho các nhà giáo chuyên môn.

##### 2. Kiểm tra thực hiện giờ giảng dạy

a) Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học và các khoa chịu trách nhiệm kiểm tra giờ giảng vượt định mức theo thực tế giảng dạy và trình Ban Giám hiệu duyệt giờ giảng năm học mới.

b) Phòng Tài chính - Kế toán làm thủ tục chi trả tiền lương dạy thêm giờ sau khi Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học xác nhận và được sự phê duyệt của Ban Giám hiệu.

**Điều 15. Trách nhiệm thực hiện**

Các thành viên trong Ban Giám hiệu, trưởng các đơn vị, nhà giáo Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này.

Quy định này có hiệu lực từ năm học 2020 - 2021, trong thời gian thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, tùy theo tình hình thực tế sẽ do Hiệu trưởng quyết định. /